

Bản án số: 63/2021/HS-ST
Ngày 24-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà L Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 22, 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. NTP (tức VS), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 51 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D và bà E; vợ là F và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/11/2020, tạm giam từ ngày 27/11/2020; có mặt.

2. NVC, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 1/6 G, phường H, quận I, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông J và bà K; có vợ là L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/12/2019 Công an thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (chưa được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/4/2021, đến ngày 28/4/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại*: Anh BH1, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 3/11/3 M, phường N, quận C, thành phố Hải Phòng; anh BH2, sinh năm 1996; nơi cư trú: Số 68/151 O, phường P, quận C, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh NLC1, chị NLC2, chị NLC3, chị NLC4 và anh NLC5; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 18/9/2020, NTP hẹn BH1 đến khu vực cổng Siêu thị Q ở đường C, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng để nói chuyện về mâu thuẫn cá nhân trước đó giữa NTP và BH1. Sau đó, NTP gọi điện cho NVC, NLC5 đi cùng (NTP biết NLC5 quen BH1). Trước khi đi, NTP giấu trong áo 01 dao tự chế để phòng thân. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của NTP gồm NTP, NVC, NLC5, R bạn NLC5 và một số đối tượng khác đi 04 xe mô tô đến trước cổng Siêu thị Q thì nhìn thấy BH1, BH2 và một số đối tượng khác đang đứng chờ tại đó. NTP, NVC, NLC5 xuống xe đi về phía BH1 nói chuyện thì nhóm của BH1 có người chửi và ném vỏ chai thủy tinh về phía NTP. NTP nghĩ BH2 là người chửi và ném chai nên NTP đã lấy con dao giấu trong người ra đuổi theo BH2 và chém 01 nhát từ phía sau trúng vào vùng lưng của BH2. Trong lúc NTP đuổi theo BH2, thì NVC đi đến nói chuyện với BH1; hai bên xảy ra to tiếng, nhóm BH1 ném 01 chai thủy tinh về phía NVC; NVC đã dùng tay đâm BH1 một cái vào vùng mặt thì được NLC5 can ra. Lúc này, NTP quay lại nói chuyện với BH1 thì tiếp tục xảy ra cãi nhau, NTP tay phải dùng sòng dao đập một cái vào đầu BH1, NTP định đập tiếp thì NLC5 kéo tay can ra, NTP dùng tay trái tát vào mặt BH1, NVC cũng lao vào dùng tay đâm vào vùng mặt và đầu của BH1. Sau đó nhóm của NTP rời khỏi hiện trường, trên đường về NTP đã vứt dao tự chế đi.

Sau khi thực hiện hành vi trên, NTP và NVC bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với NTP và NVC.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số 478/2020/TgT ngày 13/10/2020 của Trung tâm Pháp Y Hải Phòng đã kết luận thương tích của BH1: *“... Nạn nhân bị chấn thương vùng đầu mặt gây tụ máu dưới da đầu, bầm tím quanh mắt phải, tụ máu ngoài màng cứng chẩm trái, ổ đọng dập thùy thái dương trái. Chảy máu dưới nhện lan tỏa. Phù não ... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương đưng dập thùy thái dương trái, không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh gây nên là 05%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương chảy máu dưới nhện, không còn hình ảnh tổn thương trên chuẩn đoán hình ảnh gây nên là 08%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương tụ máu ngoài màng cứng chẩm trái giai đoạn thoái triển gây nên là 11%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp*

cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 22%. ... Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên."

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 477/2020/TgT ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp Y Hải Phòng đã kết luận thương tích của BH2: *"Nạn nhân bị vết thương phần mềm vùng thắt lưng - mào chậu phải, đứt một phần cơ lưng rộng và cơ chéo ngoài, đã được điều trị đang dần ổn định ... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương vùng thắt lưng - mào chậu phải và vết dẫn lưu tại vết thương gây nên là 04% (vết thương 03%, vết dẫn lưu 01%). Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên."*

Ngày 29/9/2020, anh BH2 có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự. Ngày 20/11/2020, NTP ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như trên. Ngày 19/4/2021, NVC bị bắt theo Quyết định truy nã và khai nhận cùng NTP gây thương tích cho anh BH1.

Về vật chứng: Con dao tự chế do NTP sử dụng gây thương tích cho anh BH1 và anh BH2, sau khi NTP rời hiện trường về nhà đã vất đi, không nhớ vị trí cụ thể, nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại BH1, BH2 yêu cầu bị cáo NTP, NVC phải bồi thường tổn thất về sức khỏe, tổn thất về tinh thần và thiệt hại về thu nhập thực tế của các bị hại.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 20/7/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố NTP, NVC đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo NTP, NVC khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố.

- Bị hại BH1, BH2 xác nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung bản cáo trạng đã nêu, đồng ý với Bản kết luận Giám định Pháp y về thương tích số 478/2020/TgT ngày 13/10/2020 và số 477/2020/TgT ngày 29/9/2020 của Trung tâm Pháp Y Hải Phòng. Sau khi gây thương tích cho anh BH1 và BH2, gia đình NTP đến bệnh viện hỗ trợ anh BH2 2.000.000 đồng. Ngày 20/9/2021, bị cáo NVC và gia đình bị cáo NTP đã bồi thường trực tiếp thêm cho anh BH1 và BH2 số tiền 50.000.000 đồng. Nay, anh BH1 và anh BH2 yêu cầu được tiếp tục nhận số tiền 40.000.000 đồng bị cáo NVC và đại diện gia đình NTP đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra để bồi thường cho các bị hại tổng số tiền; số tiền này anh BH2 và anh BH1 thống nhất thỏa thuận như sau: BH1 sẽ nhận 30.000.000 đồng và BH2 sẽ nhận 10.000.000 đồng. Số tiền này các bị hại sẽ nhận sau khi bản án xét xử có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, anh BH1, BH2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho NTP, NVC.

- Những người làm chứng anh NLC1, chị NLC2, chị NLC3, chị NLC4 và anh NLC5 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đều có lời khai trong hồ sơ và được công bố tại phiên tòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo NTP với mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, bị cáo NVC với mức án từ 27 tháng tù đến 30 tháng tù đều về tội “Cố ý gây thương tích”; về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/9/2020, tại khu vực cổng Siêu thị Q đường C, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng, nhóm của NTP, NVC cùng một số thanh niên khác và nhóm của BH1, BH2 hẹn gặp nhau để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn trước đó đã xảy ra xô xát cãi chửi nhau, NTP dùng dao chém vào lưng BH2 gây thương tích, sau đó NTP dùng sống dao và NVC dùng tay đánh gây thương tích cho BH1. Như vậy, hành vi của NTP, NVC đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] NTP đã có hành vi dùng dao tự chế chém từ phía sau vào vùng lưng của anh BH2 và dùng sòng dao đập vào vùng đầu của anh BH1. NVC và BH1 không có mâu thuẫn từ trước, nhưng NVC đã có hành vi dùng tay đâm vào vùng mặt anh BH1 và khi NTP dùng sòng dao đập vào đầu của BH1 thì NVC không những không can ngăn mà còn dùng tay chân tác động lên vùng đầu của anh BH1 gây thương tích. Theo kết luận giám định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh BH1 giảm 22% và anh BH2 giảm 4%. Như vậy, mặc dù không có sự bàn bạc từ trước nhưng NVC và NTP đều tiếp nhận ý chí, cùng nhau thực hiện hành vi đến cùng trong việc đánh BH1. Đối với thương tích của BH2 do NTP gây ra nên NVC không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của BH2. Theo quy định tại tiêu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, dao tự chế được coi là hung khí nguy hiểm. Do đó, NTP, NVC phải chịu tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự trị an nên cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc và phân công nhau trong quá trình thực hiện. Bị cáo NTP tham gia với vai trò chính là người đề xuất, chuẩn bị dao, trực tiếp gây thương tích cho anh BH1 và anh BH2. Bị cáo NVC tham gia giúp sức và gây thương tích cho anh BH1; nên cần áp dụng mức hình phạt đối với NTP cao hơn so với NVC.

[7] Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, nhân thân bị cáo NTP có 01 tiền án, 01 tiền sự đều đã được xóa (Bản án Hình sự phúc thẩm số 141/HSPT ngày 19/10/2007 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; ngày 05/10/2017 Công an phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư). Bị cáo NVC có 01 tiền án, 02 tiền sự: Bản án Hình sự sơ thẩm số 13/HSST ngày 23/5/2003 Tòa án nhân dân thị xã Đồ Sơn xử 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

về tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Bắt giữ người trái pháp luật”; ngày 05/10/2017 Công an phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư (đều đã được xóa) và 01 tiền sự ngày 16/12/2019 Công an thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (chưa được xóa). Như vậy, cần đánh giá các bị cáo NTP, NVC có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật là kém.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động tích cực để gia đình nộp tiền bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại. NTP sau khi bị truy nã đã đến cơ quan Công an đầu thú; NVC có bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo NTP, NVC theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong vụ án này cũng cần xác định bị hại BH1 cũng có lỗi một phần nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo NVC chỉ thực hiện hành vi dùng tay đâm vào mặt BH1, mức độ gây thương tích không nghiêm trọng bằng NTP nên Hội đồng xét xử xét áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo NVC nhẹ hơn mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa cũng là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại BH1, BH2 và các bị cáo NTP, NVC đều xác nhận ngày 20/9/2021 đại diện gia đình bị cáo NTP và bị cáo NVC đã trực tiếp bồi thường các bị hại số tiền 50.000.000 đồng, các bị hại đã nhận đủ số tiền trên.

Tại phiên tòa, anh BH1 và anh BH2 yêu cầu tiếp tục được nhận số tiền 40.000.000 đồng bị cáo NVC và đại diện gia đình NTP tự nguyện nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra để bồi thường cho các bị hại theo sự thỏa thuận như sau: Anh BH1 nhận 30.000.000 đồng và anh BH2 nhận 10.000.000 đồng. Số tiền này các bị hại sẽ nhận sau khi bản án xét xử có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, anh BH1 và anh BH2 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho NTP, NVC. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu và thỏa thuận trên của anh BH1 và anh BH2 là hoàn toàn phù hợp với tỷ lệ thương tích của các bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Do đó, buộc bị cáo NVC, NTP phải liên đới bồi thường cho anh BH1 số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo NTP còn phải bồi thường cho anh BH2 số tiền 10.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 40.000.000 đồng bị cáo NVC, gia đình bị cáo NTP đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra và được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Kho bạc nhà nước quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7744 ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về xử lý vật chứng:

[11] Con dao tự chế NTP sử dụng gây thương tích cho BH1 và BH2 có đặc điểm dài khoảng 60cm, bằng kim loại tối màu; sau khi thực hiện hành vi phạm tội NTP đã vứt đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí:

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Các bị cáo NTP, NVC phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm (đối với khoản tiền bồi thường cho anh BH1) là: $5\% \times 30.000.000 \text{ đồng} = 1.500.000 \text{ đồng}$; cụ thể: Các bị cáo NTP, NVC mỗi bị cáo phải nộp 750.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo NTP còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (đối với khoản tiền bồi thường cho anh BH2) là: $5\% \times 10.000.000 \text{ đồng} = 500.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

NTP (tức VS) 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

NVC 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt giam thi hành án; trừ cho bị cáo 10 ngày do bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2021 đến ngày 28/4/2021.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo NVC theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2021/HSS-TQĐCKNCT ngày 22/7/2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, tuyên: Buộc bị cáo NVC, NTP phải liên đới bồi thường cho anh BH1 số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo NTP phải bồi thường cho anh BH2 số tiền 10.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 40.000.000 đồng bị cáo NVC, gia đình bị cáo NTP đã nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra và được Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng (theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Kho bạc nhà nước quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số AA/2010/7744 ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Các bị cáo NTP, NVC mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo NTP, NVC phải liên đới nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với khoản tiền bồi thường cho anh BH1); cụ thể: Các bị cáo NTP, NVC mỗi bị cáo phải nộp 750.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo NTP còn phải nộp 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với khoản tiền bồi thường cho anh BH2).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo NTP, NVC; bị hại BH2 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại BH1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Hồng Bàng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến